TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

06:19 30/04/2026

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.



Ảnh minh họa

Nghị quyết này quy định việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa

Theo Nghị quyết, việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng

tạo; tăng tính chủ động của chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong 6 lĩnh vực

Nghị quyết 20/2026/NQ-CP cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh 6 lĩnh vực gồm: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; viễn thông và internet; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; công nghệ thông tin, điện tử; hoạt động khoa học và công nghệ.

Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường, chất lượng

Về phân cấp thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết quy định: Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, kiểm tra tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận theo quy định tại Mục 4 Chương V, Điều 63, điểm a, điểm c khoản 3 Điều 65 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (Nghị định số 22/2026/NĐ-CP) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đặt trụ sở chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đặt trụ sở chính giao cơ quan chuyên môn trực thuộc, trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét ký cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận trên địa bàn thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận thực hiện theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện việc kiểm tra tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu đề xuất việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm công bố công khai, cập nhật thông tin về các tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và thông báo cho các địa phương khác biết để phục vụ công tác quản lý, phối hợp kiểm tra trong trường hợp tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận có chi nhánh tại các địa phương khác.

Đối với lĩnh vực bưu chính

Cấp giấy phép bưu chính: Việc cấp giấy phép bưu chính trong phạm vi liên tỉnh, quốc tế quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 25/2022/NĐ-CP (Nghị định số 47/2011/NĐ-CP) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

Sửa đổi, bổ sung giấu phép bưu chính: Việc sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính trong phạm vi liên tỉnh, quốc tế quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 47/2011/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.
Thời gian thực hiện việc thẩm tra và cấp giấy phép bưu chính trong phạm vi liên tỉnh, quốc tế được quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định 47/2011/NĐ-CP là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và đáp ứng điều kiện quy định.

PV